

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH THANH HÓA**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc
0

Bản án số: 20/2022/HS-ST
Ngày: 13 - 6 - 2022

**NHÂN DẠH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Nghi

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Bùi Tuấn Long

Bà Lê Thu Hương

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện H, Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Ông Phạm Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 20/HSST ngày 26 tháng 5 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 23/2022/QĐXXST-HS ngày 31 tháng 5 năm 2022 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: Lê Văn Ph, sinh năm 1962, tại xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 9/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Thanh V; con bà Trần Thị Ch, bị cáo có vợ là Trần Thị Th và 05 con, con lớn sinh năm 1985, con nhỏ sinh năm 1998; tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. (có mặt).

2. Họ và tên: Bùi Hồng Ph1, sinh năm 1969, tại xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Hoàng S; con bà Tống Thị Ph, có vợ là Nguyễn Thị Ch và 03 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ sinh năm 1999; tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. (có mặt)

3. Họ và tên: Nguyễn Văn A, sinh năm 1991, tại xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn H, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T; con bà Nguyễn Thị Th, có vợ là Trần Thị D và 02 con, con lớn sinh năm 2014, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. (có mặt)

4. Họ và tên: Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1991, tại xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn Ph, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc Q; con bà Nguyễn Thị Th, có vợ là Vũ Thị Ng và 02 con, con lớn sinh năm 2013, con nhỏ sinh năm 2015; tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. (có mặt)

5. Họ và tên: Lê Thành Đ, sinh năm 1957, tại xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn Đ, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lê Quang Đ (đã chết); con bà Trần Thị T, có vợ là Lê Thị Kh và 03 con, con lớn sinh năm 1982, con nhỏ sinh năm 1993; tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. (có mặt)

6. Họ và tên: Nguyễn Đình H, sinh năm 1971, tại xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn Ph, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Đình U (đã chết); con bà Hồ Thị T, có vợ là Nguyễn Thị H và 03 con, con lớn sinh năm 1992, con nhỏ sinh năm 2003; tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. (có mặt)

7. Họ và tên: Đinh Sỹ M, sinh năm 1995, tại xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nơi ĐKNKTT: Thôn B, xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Đinh Sỹ Ch; con bà Nguyễn Thị Th, có vợ là Hoàng Thị Thu H (đã ly hôn) và 01 con, con lớn sinh năm 2018; tiền sự, tiền án: Không

Bị cáo không bị bắt tạm giữ, tạm giam được áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại. (có mặt)

Người làm chứng: Nguyễn Văn L – sinh năm 1989

Trú tại: Xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa. (vắng)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 21 giờ ngày 30/3/2022, Bùi Hồng Ph1, sinh năm 1969, Nguyễn Ngọc Th, sinh năm 1991 và Nguyễn Văn A, sinh năm 1991 cùng ở xã X, đi bộ đến nhà Lê Văn Ph, sinh năm 1962 ở Thôn Đ, xã X, huyện H để ngồi chơi uống nước. Trong lúc ngồi uống nước tại phòng bếp nhà Ph, mọi người thấy trên kệ tủ bát có 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 cây nên cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh “Liêng”, mỗi ván đặt cược 10.000 đồng. Khoảng 01 giờ đồng hồ sau thì có Lê Thành Đ, sinh năm 1957, Nguyễn Đình H, sinh năm 1971 và Đinh Sỹ M, sinh năm 1995 đến nhà Lê Văn Ph rồi tham gia đánh bạc cùng với Ph, Th, A và Ph1. Đến 23 giờ đêm cùng ngày 30/3/2022, trong lúc những người trên đang sát phạt lẫn nhau bằng hình thức đánh “Liêng” được thua bằng tiền, thì bị lực lượng Công an huyện H phối hợp với Công an xã X bắt quả tang và lập biên bản bắt người phạm tội quả tang lúc 23 giờ 00 phút ngày 30/3/2022 tại nhà Ph. Tang vật thu giữ tại chỗ gồm: số tiền trên chiếu dùng để đánh bạc là 7.400.000đ (Bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng) và tiền hành niêm ph trong ph bì thư theo quy định; 01 bộ bài Tú lơ khơ 52 cây.

Theo thỏa thuận, những người tham gia đánh “Liêng” thống nhất cách thức chơi như sau: Một người chơi sẽ cầm bộ bài Tú lơ khơ 52 cây và chia cho mỗi người chơi 03 cây bài, trước khi chia bài, mỗi người chơi đặt cược số tiền 10.000đ (mười nghìn nghìn đồng), gọi là tiền “Chầu” trước vị trí ngồi của mình. Sau khi chia bài xong, người chơi xem bài và có các lựa chọn sau: “Úp bài” là dừng chơi và mất tiền cược ban đầu; “Cược” là đặt cược số tiền tối thiểu bằng tiền “Chầu”, tối đa là 50.000 đồng; “Theo” là đặt cược số tiền bằng tiền người của trên cược; “Tổ” là đặt cược số tiền cao hơn người của trên đặt, tối đa là 50.000 đồng. Sau khi đặt cược xong, người nào có bộ bài cao nhất sẽ thắng toàn bộ tiền đặt cược, thứ tự từ cao xuống thấp quy định như sau: “Sáp” là ba cây bài giống nhau (cao nhất là cây bài A). Thứ hai là “Liêng” là ba cây bài liên tiếp nhau (cao nhất là liêng Q-K-A). “Ảnh” là 03 cây bài đều là quân bài Tây (cao nhất là Q-K-K). Khi bộ bài không có “Sáp”, “Liêng”, “Ảnh” thì tính “Điểm”, “Điểm” được tính bằng cách lấy tổng điểm 03 cây bài của một người, nếu tổng điểm dưới 10 thì lấy số đó, còn nếu trên 10 thì trừ đi 10 hoặc 20 để lấy số còn lại của hàng đơn vị (cao nhất là 09 điểm). Trong đó, các cây bài 10; J; Q; K được tính là 0 điểm, cây bài A được tính là 1 điểm, nếu từ hai người chơi trở lên có cùng điểm thì “Chào”. Khi có ván bài “Chào” người chơi được đặt cược và tổ tối đa là 300.000 đồng. Thứ tự các cây bài có giá trị từ thấp đến cao là: 2; 3; 4; 5; 6; 7; 8; 9; 10; J; Q; K; A .

Quá trình chơi bài “Liêng”, các bị cáo khai số tiền mang theo để sử dụng đánh bạc gồm: Đinh Sỹ M có khoảng 1.200.000 đồng, Bùi Hồng Ph1 có khoảng 1.100.000 đồng, Nguyễn Ngọc Th có khoảng 1.000.000 đồng, Nguyễn Văn A có

khoảng 900.000 đồng, Lê Văn Ph có khoảng 800.000 đồng, Nguyễn Đình H có khoảng 600.000 đồng và Lê Thành Đ có khoảng 400.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số: 21/CT-VKS HL ngày 25 tháng 5 năm 2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện H, truy tố các bị cáo Lê Văn Ph, Bùi Hồng Ph1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thành Đ, Nguyễn Đình H và Đinh Sỹ M về tội “*Đánh bạc*” theo khoản 1 Điều 321 của BLHS

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo.

Căn cứ áp dụng pháp luật Viện kiểm sát đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Văn Ph mức án từ 07 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 14 đến 18 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt: Bùi Hồng Ph1 mức án từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt đối với các bị cáo: Đinh Sỹ M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Văn A mức án từ 06 đến 08 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 đến 16 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và Điều 36 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Lê Thành Đ 09 (chín) đến 12 (mười hai) tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ được tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện H nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng vì bị cáo là thương binh 4/4.

Áp dụng khoản 1,3 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 17, Điều 58 và điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật Hình sự.

Xử phạt: Nguyễn Đình H 20 (hai mươi) đến 30 (ba mươi) triệu đồng.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 3 Điều 321, khoản 2 Điều 35 của BLHS. Đề nghị xử phạt tiền bổ sung đối với các bị cáo: Đinh Sỹ M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Văn A, mỗi bị cáo từ 15 đến 20 triệu đồng. Không áp dụng phạt bổ sung đối với Lê Văn Ph và Bùi Hồng Ph1 vì bị cáo Ph là người cao tuổi, Bùi Hồng Ph1 có hoàn cảnh kinh tế gia đình khó khăn được Chính quyền địa phương xác nhận.

Về xử lý vật chứng: Đề nghị áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự, tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ 52 cây không có giá trị sử dụng, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2022. Tịch thu số tiền 7.400.000đ (bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của BLTTHS, điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/ NQUBTVQH 14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí cho bị cáo Lê Thành Đ và Lê Văn Ph. Buộc các bị cáo Bùi Hồng Ph1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Ngọc Th, Nguyễn Đình H và Đinh Sỹ M mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật;

Các bị cáo không có ý kiến, quan điểm tranh luận về tội danh và về mức hình phạt như đề nghị của Viện kiểm sát, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo hưởng mức hình phạt nhẹ nhất để có cơ hội trở thành công dân tốt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được traAh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

Về chứng cứ buộc tội: Tại phiên tòa các bị cáo đều thừa nhận hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các tài liệu thu thập trong quá trình điều tra, phù hợp với biên bản phạm tội quả tang, biên bản thu giữ vật chứng, có đủ căn cứ để kết luận: Từ khoảng 21giờ 00 phút ngày 30/3/2022, các bị cáo Lê Văn Ph, Bùi Hồng Ph1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thành Đ, Nguyễn Đình H và Đinh Sỹ M, đến tại nhà Lê Văn Ph để cùng nhau đánh bạc dưới hình thức chơi bài “Liêng” được thua bằng tiền. Đến 23 giờ 00 phút cùng ngày 30/3/2022, trong lúc các bị cáo Ph, Ph1, A, Th, Đ, H và M đang đánh bạc sát phạt nhau được thua bằng tiền thì bắt giữ quả tang. Tiến hành thu giữ tại chiếu bạc số tiền đánh bạc là 7.400.000đ (bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng). Như vậy, hành vi của các bị cáo Lê Văn Ph, Bùi Hồng Ph1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thành Đ, Nguyễn Đình H và Đinh Sỹ M đã phạm tội “Đánh bạc” tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự 2015, như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện H truy tố đối với các bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

[2]. Xét tính chất của vụ án: Đánh bạc là tệ nạn xã hội, phạm tội đánh bạc là hành vi nguy hiểm cho xã hội, hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, gây mất trật tự trị an và an toàn xã hội. Động cơ mục đích phạm tội của các bị cáo là do háms lợi, thu lợi bất chính. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng

nên phải có mức hình phạt tương xứng với mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo, nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

[3]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo: Nhận thấy, các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng TNHS theo khoản 1 Điều 52 của BLHS 2015. Các bị cáo Lê Văn Ph, Bùi Hồng Ph1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thành Đ, Nguyễn Đình H và Đinh Sỹ M đều được áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là “ Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải” theo quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Các bị cáo Lê Văn Ph, Nguyễn Đình H và Bùi Hồng Ph1 được xem xét áp dụng tình tiết giảm nhẹ TNHS theo khoản 2 Điều 51 của BLHS, vì các bị cáo Phúc và Hùng có bố mẹ được Nhà nước tặng thưởng Huân Huy chương trong kháng chiến chống Mỹ, còn bị cáo Bùi Hồng Ph1 đã hoàn thành nghĩa vụ quân sự. Riêng bị cáo Lê Thành Đ là thương binh loại A thương tật hạng 4/4 nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm x khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài căn cứ giảm nhẹ trên không có căn cứ xem xét giảm nhẹ khác.

[4] Vụ án có tính chất đồng phạm nhưng là đồng phạm giản đơn, vì không có người tổ chức, cầm đầu. Các bị cáo khi đến nhà Ph thấy có bài tú lơ khơ thì nảy sinh đánh bạc. Căn cứ tính chất đồng phạm, tính chất, mức độ phạm tội của các bị cáo trong vụ án, thì bị cáo Lê Văn Ph là người có vai trò chính, vì bị cáo đề sẵn công cụ phạm tội, tạo điều kiện cho các bị cáo khác đánh bạc tại nhà và trực tiếp đánh bạc. Các bị cáo Đinh Sỹ M; Bùi Hồng Ph1; Nguyễn Văn A; Nguyễn Ngọc Th; Lê Thành Đ và Nguyễn Đình H đều là những người có vai trò đồng phạm tích cực.

[4]. Về nhân thân, các bị cáo đều là người có nhân thân tốt, chưa bị xử lý vi phạm pháp luật.

[5]. Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân. Thấy, các bị cáo đều có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, có khả năng tự cải tạo tại địa phương và việc cho hưởng án treo không gây nguy hiểm cho xã hội, không gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự và an toàn xã hội. Nên không cần thiết phải cách ly đối với các bị cáo Lê Văn Ph, Đinh Sỹ M, Bùi Hồng Ph1, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Văn A khỏi xã hội, mà chỉ cần cho hưởng án treo theo khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS 2015 cũng đảm bảo trong công tác đấu tranh và phòng ngừa tội phạm. Bị cáo Lê Thành Đ là đối tượng thương binh, nên cần áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, theo khoản 1, 2 Điều 36 của BLHS. Bị cáo Nguyễn Đình H là người đến sau, có số tiền đánh bạc ít hơn các bị cáo khác nên cần áp dụng hình phạt tiền là hình phạt chính theo quy định của pháp luật.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo Lê Văn Ph là người cao tuổi, là lao động phụ trong gia đình, bị cáo Bùi Hồng Ph1 có hoàn cảnh gia đình khó khăn được chính quyền địa phương xác nhận và có nhiều tình tiết giảm nhẹ theo khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của BLHS. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung theo khoản 3 Điều 321 và khoản 2 Điều 35 của BLHS. Đối với các bị cáo Nguyễn Văn A, Nguyễn Ngọc Th và Đinh Sỹ M, đang trong độ tuổi lao động, kinh tế gia đình không khó khăn nên cần áp dụng hình phạt bổ sung tiền theo khoản 3 Điều 321 và khoản 2 Điều 35 của BLHS là phù hợp.

[7]. Về việc chấp hành pháp luật tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình giải quyết vụ án là đúng quy định của pháp luật, các quyết định tố tụng được ban hành đúng thẩm quyền, trình tự tố tụng. Quá trình điều tra không có khiếu nại trong hoạt động tố tụng, đảm bảo tính khách quan, minh bạch trong hoạt động điều tra, truy tố, bảo đảm quyền và nghĩa vụ cho những người tham gia tố tụng khi khai báo. Tại phiên tòa Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các quy định của pháp luật Hình sự, Tố tụng hình sự là đầy đủ và có căn cứ.

[8]. Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ 52 cây và số tiền các bị cáo sử dụng vào việc đánh bạc là 7.400.000đ (bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng). Cần áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm b, c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ 52 cây vì không có giá trị sử dụng. Tịch thu số tiền 7.400.000đ (bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước.

[9]. Về án phí hình sự sơ thẩm: Buộc các bị cáo Đinh Sỹ M; Bùi Hồng Ph; Nguyễn Ngọc Th; Nguyễn Văn A và Nguyễn Đình H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí HSST cho bị cáo Lê Thành Đ và Lê Văn Ph theo điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016 /UBTVQH-14 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, khoản 1 Điều 50, Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS đối với các bị cáo Lê Văn Ph và Bùi Hồng Ph.

Căn cứ khoản 1, 3 Điều 321, điểm i, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1, 2 Điều 50, Điều 58 và khoản 1, 2 Điều 65 của BLHS đối với các bị cáo Đinh Sỹ M, Nguyễn Văn Th và Nguyễn Văn A.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, điểm s, điểm x khoản 1 Điều 51, Điều 17, khoản 1, 2 Điều 36, khoản 1 Điều 50 và Điều 58 của BLHS đối với bị cáo Lê Thành Đ.

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s điểm khoản 1, 2 Điều 51, Điều 17, Điều 50, Điều 58 và khoản 1 Điều 35 của BLHS đối với bị cáo Nguyễn Đình H.

Tuyên bố: Các bị cáo Lê Văn Ph, Bùi Hồng Ph1, Nguyễn Văn A, Nguyễn Ngọc Th, Lê Thành Đ, Nguyễn Đình H và Đinh Sỹ M phạm tội “*Đánh bạc*”

Xử phạt: Lê Văn Ph 09 (chín) tháng tù cho hưởng án treo, thời giA thử thách 18 (mười tám) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Xử phạt các bị cáo: Đinh Sỹ M; Bùi Hồng Ph1; Nguyễn Ngọc Th; Nguyễn Văn A, mỗi bị cáo 06 (sáu) tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm. Phạt bổ sung các bị cáo Đinh Sỹ M, Nguyễn Ngọc Th và Nguyễn Văn A, mỗi bị cáo 15.000.000đ (mười lăm triệu đồng).

Xử phạt: Lê Thành Đ 09 tháng cải tạo không giam giữ, thời gian cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã X, huyện H nhận được Quyết định thi hành án và bản sao bản án của Tòa án. Miễn khấu trừ thu nhập hàng tháng cho bị cáo.

Xử phạt: Nguyễn Đình H 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng). Thời hạn chấp hành hình phạt tiền tính từ ngày nhận được quyết định thi hành án.

Giao các bị cáo Lê Văn Ph, Đinh Sỹ M, Bùi Hồng Ph; Nguyễn Ngọc Th; Nguyễn Văn A và Lê Thành Đ, cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện H, tỉnh Thanh Hóa, giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình người bị kết án có trách nhiệm phối hợp với Cơ quan, Chính quyền địa phương nơi cư trú trong việc giám sát, giáo dục người chấp hành án.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật Thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người đó phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo. Trường hợp thực hiện hành vi phạm tội mới thì Tòa án buộc người đó phải chấp hành hình phạt của bản án trước đó và tổng hợp hình phạt với bản án mới theo quy định tại Điều 56 của Bộ luật Hình sự năm 2015.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 46, điểm a, b khoản 1 Điều 47 của BLHS, điểm b điểm c khoản 2 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu tiêu hủy 01 (một) bộ bài Tú lơ khơ 52 cây, theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 25/5/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H. Tịch thu số tiền 7.400.000đ (bảy triệu, bốn trăm nghìn đồng), đã được nộp vào tài khoản số:

3949.0.9013504, theo giấy nộp tiền vào tài khoản lập ngày 01/4/2022 của Cơ quan CSĐT Công an huyện H, để sung quỹ Nhà nước.

Về án phí hình sự sơ thẩm: Áp dụng khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự, điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a, khoản 1 Điều 23, Nghị quyết số: 326/ 2016 /UBTVQH-14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Buộc các bị cáo Đinh Sỹ M; Bùi Hồng Ph1; Nguyễn Ngọc Th; Nguyễn Văn A và Nguyễn Đình H, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lê Thành Đ và Lê Văn Ph.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ khoản 1 Điều 331, khoản 1 Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự, các bị cáo có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Trường hợp Bản án, Quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- VKS huyện H;
- VKS tỉnh Thanh Hóa;
- Công an huyện H;
- Thi hành án DS huyện H;
- UBND xã X, H. H;
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Nguyễn Văn Nghi